

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp Mỹ phẩm bổ sung lần 1 cho hệ thống nhà thuốc của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2026.

- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Cung cấp Mỹ phẩm bổ sung lần 1 cho hệ thống nhà thuốc của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2026.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Trung ương

- Địa điểm thực hiện:

1. Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 1. Địa chỉ: Số 01 Triệu Quốc Đạt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

2. Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2, Thôn Ngọc Than, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

Nội dung mô tả hàng hóa tại mục này được Chủ đầu tư quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. **Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa**, nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalog khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu quy định tại Chương V. ***Nhà thầu có quyền chào Quy cách đóng gói khác, miễn sao đáp ứng được khối lượng sử dụng theo mời thầu.*** Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu này là một phần của E-HSDT.

Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

(1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương đối với tiêu chuẩn chất lượng

(2) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng

(3) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.

(4) Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

+ Bảng kê khai thông tin hàng hóa dự thầu (file word/excel đính kèm E-HSDT):

STT	Thông tin mời thầu (tại E-HSMT)					Thông tin của hàng hóa dự thầu (tại E-HSDT)								
	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại của hàng hóa dự thầu	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa dự thầu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hạn sử dụng (tuổi thọ) của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

+ Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hóa (file word/excel đính kèm E-HSDT):

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Theo HSMT	Tên hàng hoá theo HSMT	- Tên hàng hoá theo Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm. - Model: ... - Nhà sản xuất: ... - Xuất xứ: ...	
		Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Dẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá tới Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật/Mô tả hình ảnh ... thuộc E-HSDT
			Tiêu chí đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn	Tài liệu chứng minh theo hướng dẫn bên trên về “Nội hàm tương đương”
			Tiêu chí gây hạn chế nhà thầu (không	Tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật chỉ có duy nhất 01 nhà sản

			được xem xét và đánh giá)	xuất đáp ứng
--	--	--	------------------------------	--------------

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế
1	Sản phẩm hỗ trợ cân bằng pH sinh lý và giúp tái tạo hệ vi sinh âm đạo.	Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl betaine, Gluconolactone, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Serenoa Serrulata Fruit Extract, Hydrolyzed Adansonia Digitata Extract, Alpha - Glucan Oligosaccharide, Nelumbium Speciosum Flower Extract, Glycerin Thể tích: $\geq 200\text{ml}$	Dung dịch
2	Sản phẩm làm sạch, khử mùi hôi, dưỡng da, chống khô rát vùng kín	Thành phần tối thiểu: Disodium Laureth Sulfosuccinate, Coco- Glucoside, Glyceryl Oleate, Chamomilla Recutita Flower Extract, Citric Acid, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betain, Glycerine, Benzoic Acid Thể tích: $\geq 250\text{ml}$	Dung dịch
3	Sản phẩm làm sạch vùng kín	Thành phần tối thiểu: Lactic Acid, Sodium Benzoate, Alpha glucan-oligosaccharide, Polymnia sonchifolia root juice, Lactobacillus, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betain, Glycerin Thể tích: $\geq 200\text{ml}$	Dung dịch
4	Sản phẩm bảo vệ và hỗ trợ điều trị các bệnh liên quan tới viêm nhiễm, khô vùng kín.	Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl Betaine, Lactobacillus Ferment, Aloe Barbadensis Leaf Extract, Caprylyl Glycol, Allantoin,	Nhũ tương

		Panthenol, Lactic acid Thể tích: ≥ 150 ml	
5	Sản phẩm vệ sinh phụ nữ, giúp làm sạch cơ quan sinh dục ngoài	Thành phần tối thiểu: Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides, Lavandula Angustifolia Oil, Arctium Lappa Root Extract, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Dea Thể tích: ≥ 100 ml	Dung dịch
6	Sản phẩm xông tắm gội cho bà mẹ sau sinh, phòng và hỗ trợ điều trị hậu sản	Thành phần tối thiểu: Cây com cháy, Bướm bạc đỏ, Chùa dù, Dây ông lão, Sung leo Thể tích: ≥ 400 ml	Dung dịch
7	Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài hàng ngày: giúp làm sạch, giúp khử mùi hôi, không gây khô	Thành phần tối thiểu: Xanthan Gum; Citric Acid, Lavandula Hybrida Oil; Coco-glucoside; Cocamidopropyl; Glycerin. Thể tích: ≥ 250 ml	Dung dịch
8	Sản phẩm để chăm sóc răng và miệng:	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine digluconate, Peg-40 hydrogenated castor oil, Poloxamer 407, Xylitol, Sorbitol, Sodium benzoate, Glycerin. Thể tích: ≥ 200 ml	Nước súc miệng
9	Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài hàng ngày: giúp làm sạch, giúp khử mùi hôi, không gây khô	Thành phần tối thiểu: Benzalkonium chloride, Lactic acid, Chamomilla recutita (matricaria) flower extract, Aloe barbadensis leaf extract, Sodium laureth sulfate, Cocamidopropyl betaine,	Kem/ Gel/ Mỡ

		Coco-glucoside. Thể tích: ≥ 150 ml	
10	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine Digluconate, Lactic Acid, Centaurea Cyanus Flower Extract, Calendula Officinalis Flower Extract, Equisetum Arvense Leaf Extract, Thể tích: ≥ 165 ml	Dạng bột
11	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài, giúp làm giảm cảm giác ngứa, khó chịu	Thành phần tối thiểu: Sodium cocoamphoacetate, Lactic acid, Phenoxyethanol, Calendula officinalis extract, Melaleuca alternifolia (Tea Tree) leaf oil, Cocamidopropyl betain, Glycerin Thể tích: ≥ 170 ml	Kem/ Gel/ Mỡ
12	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài dùng cho phụ nữ	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine digluconate, PEG – 40 hydrogenated castor oil, Citrus aurantium peel oil, Simmondsia chinensis seed oil, Alpha – tocopheryl, BHA, Glycerin, Cocamidopropyl betaine Thể tích: ≥ 150 ml	Dung dịch

1.3. Các yêu cầu khác

*** Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:**

- Yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hoá: Cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, nhãn mác, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải cung cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm còn hiệu lực. Đối với trường hợp mặt hàng tham dự thầu có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm được cơ quan có thẩm quyền cấp hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh sản phẩm được sản xuất (đối với sản phẩm sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với sản phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm

và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu như yêu cầu bổ sung thể kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và hoá đơn mua vào, bán ra tương ứng.

- Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa chào thầu (Nếu là ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt) có đầy đủ nội dung chứng minh thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu của E-HSMT và chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch)

- Đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất mỹ phẩm: Nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm do cơ quan thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: nhà thầu cam kết cung cấp giấy CO/CQ/tờ khai hải quan/ chứng từ nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành.

- Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp.

- Bản cam kết theo phụ lục đính kèm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương; Địa chỉ:

1. Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 1, Số 01 Triệu Quốc Đạt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

2. Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2, Thôn Ngọc Than, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.